



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadinh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 25.09.22 / TN - 21

Trang/Page: 1 / 2

- | | |
|------------------------|--|
| 1. Tên mẫu thử: | Đèn LED chiếu sáng đường năng lượng mặt trời CSD08.SL 100W 6500K |
| Name of sample | |
| 2. Khách hàng: | CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG |
| Customer | Địa chỉ: Số 87-89, phố Hạ Đình, phường Khương Đình, TP Hà Nội |
| 3. Nhà sản xuất: | Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông |
| Manufacturer | |
| 4. Số lượng mẫu: | 01 cái |
| Quantity of samples | |
| 5. Ký hiệu: | CSD08.SL 100W |
| Model | |
| 6. Mã số mẫu: | 25.09.22.21 |
| Code of sample | |
| 7. Ngày nhận mẫu: | 22/ 09/ 2025 |
| Date of reception | |
| 8. Tiêu chuẩn áp dụng: | TCVN 7722-2-3:2019/ IEC 60598-2-3:2011 |
| Standard applies | TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014 |
| 9. Kết quả: | Xem trang 02/ 02 |
| Result | |

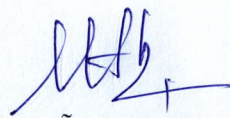
Hanoi, Date of 30/ 09/ 2025

Thử nghiệm viên/Tester

KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.

(Họ tên và chữ ký/name and signature)

(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Nguyễn Minh Thu



Kim Tuấn Anh

VILAS 126

- 1- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
2- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
3- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Test Results

TT Item	Tên chỉ tiêu Parameter	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức yêu cầu Requirement lever	Kết quả Result
1	Phân loại đèn		TCVN 7722 -2-3:2019/ IEC 60598-2-3:2011	--	Cấp III
	• Cấp bảo vệ chống điện giật				
2	Khả năng chống bụi và ẩm		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014	IP66	Đạt
2.1	Thử nghiệm cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài (Mã IP)			Không hư hỏng	Đạt
2.2	Thử nghiệm chịu ẩm trong thời gian 48 h ở nhiệt độ 25 °C, độ ẩm tương đối 93 %				
3	Khả năng cách điện và độ bền điện				
3.1	Điện trở cách điện	MΩ		≥ 1,0	> 20
3.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 500 V /1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện hoặc đánh thủng	Đạt
4	Thông số quang, màu khi pin sạc đầy				
4.1	Quang thông	lm		≥ 10 000 - 10 %	10 015
4.2	Nhiệt độ màu (CCT)			--	6 439
4.3	Hệ số trả màu			≥ 70	73,3
5	Thử nghiệm chịu va đập cơ học IK08			Không hư hỏng	Đạt

